BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II NĂM 2020

Kèm theo Quyết định số 1408/QĐ-BTP ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tư pháp

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạng (tính đến 01/6/2020)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
I. ĐỐI VỚI THI THĂNG HẠNG CHUYÊN VIÊN (HẠNG III) LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH (HẠNG II)																		
1	Trương Việt Hùng	20/8/1972		Chánh văn phòng Ban	Cục Kế hoạch - Tài chính	21 năm 6 tháng	3,00	01.003	Thạc sĩ Kinh tế	Trung cấp	CVC	UDCNTT cơ bản	Anh C	x			Tiếng Anh	
2	Lương Nhân Hòa	24/09/1978		Trưởng phòng	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia	10 năm 4 tháng	3.66	01.003	Thạc sỹ Luật	TC	CVC	UDCNTT cơ bản		x			Tiếng Anh	
3	Phạm Dương Minh Thu		06/05/1983	Chuyên viên	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia	11 năm 2 tháng	3.33	01.003	Thạc sỹ Luật	TC	CVC	UDCNTT cơ bản	Anh C	x			Tiếng Anh	
4	Nguyễn Thị Hiệp Thương		20/09/1977	Chuyên viên	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia	12 năm 9 tháng	3.99	01.003	Thạc sỹ Luật	TC	CVC	UDCNTT cơ bản	Anh B	x			Tiếng Anh	
5	Khuất Thị Thu Hạnh		26/10/1980	Chuyên viên	Trường Đại học Luật HN	13 năm 10 tháng	3.66	01.003	Thạc sĩ luật	TC	CVC	UDCNTT cơ bản	Cử nhân tiếng Anh	x		x		
6	Lê Diệu Hương		18/3/1980	Phó Trưởng phòng	Nhà xuất bản tư pháp	10 năm 7 tháng	3.33	01,003	Cử nhân Luật	TC	CVC	UDCNTT cơ bản	Cử nhân Tiếng Anh + Nga	x		x		
BỔ SUNG MỚI																		
1	Bùi Thị Hòa		30/09/1986	Trưởng phòng	Học viện Tư pháp	9 năm 01 tháng	3.33	01.003	Thạc sĩ Luật		CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	B1	x			Tiếng Anh	
2	Nguyễn Văn Quang	10/9/1981		Trưởng phòng	Nhà xuất bản tư pháp	9 năm 4 tháng	3.33	01.003	Thạc sỹ Luật	CC	CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh C	x			Tiếng Anh	

3	Lương Hoàng Phong	25/04/1984		Phó Giám đốc	Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng	12 năm	3.66	01.003	Cử nhân Luật	TC	CVC	UDCNTT cơ bản	Cử nhân tiếng Anh	x		x		
4	Nguyễn Đặng Mai Linh		13/03/1987	Phó Trưởng phòng	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia	09 năm 3 tháng	3.33	01.003	Cử nhân Luật	TC	CVC	UDCNTT cơ bản	Anh C	x			Tiếng Anh	
5	Nguyễn Hồng Linh		28/08/1984	Phó Trưởng phòng	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia	09 năm 4 tháng	3.33	01.003	Cử nhân Luật	TC	CVC	UDCNTT cơ bản	Anh C	x			Tiếng Anh	
6	Kiều Hoa		17/01/1985	Phó Trưởng phòng	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia	09 năm 4 tháng	3.33	01.003	Cử nhân Luật	TC	CVC	UDCNTT cơ bản	Anh C	x			Tiếng Anh	
III. ĐỐI VỚI THI THĂNG HẠNG TỪ KẾ TOÁN VIÊN (HẠNG III) LÊN KẾ TOÁN VIÊN CHÍNH (HẠNG II)																		
1	Nguyễn Thị Hường		05/06/1977	Kế toán trưởng	Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội	12 năm 5 tháng	3.66	06.031	Cử nhân kinh tế		Kế toán viên chính	UDCNTT cơ bản	Anh C	x			Tiếng Anh	
2	Hoàng Thị Oanh		06/03/1977	Kế toán viên	Nhà xuất bản tư pháp	11 năm	3.66	06.031	Cử nhân kinh tế		Kế toán viên chính	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh C	x			Tiếng Anh	